

Số: 62/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *Ho*

Nơi nhận:

- Trường ĐH SPKT TP. HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỆN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,30	50	100,00

H2

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 1⁵ tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 669/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/02/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/02/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 129/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường giai đoạn 2020–2025, tầm nhìn đến 2030, định hướng phát triển của Khoa, và mục tiêu của Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, đã được điều chỉnh vào các năm 2021 và 2023, có bổ sung thêm nội dung về khởi nghiệp và sáng tạo. Chuẩn đầu ra bao quát các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ – trách nhiệm, đồng thời thể hiện triển vọng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp. Các chuẩn đầu ra sau khi được ban hành chính thức đều được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường; được rà soát, đánh giá và cập nhật thường xuyên, kèm theo ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần. Đề cương học phần được xây dựng đúng mẫu quy định, cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết; được rà soát, điều chỉnh và cập nhật, bổ sung các yêu cầu và kiến thức mới. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần năm 2023 được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, cập nhật đến các bên liên quan. Trường đã ban hành văn bản

Huy

hướng dẫn việc điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học dựa trên mục tiêu và chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được rà soát và điều chỉnh hai lần vào năm 2021 và năm 2023, được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, với cấu trúc đảm bảo tính liên thông và gắn kết giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Các học phần được thiết kế với phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, góp phần thực hiện các chuẩn đầu ra đã phân nhiệm. Nội dung các học phần tương thích với chuẩn đầu ra, đồng thời xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá hướng đến việc đạt chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục đã được ban hành, đóng vai trò định hướng cho toàn bộ quá trình giáo dục, được lồng ghép trong các hoạt động dạy – học chính khóa và ngoại khóa, đồng thời được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các phương pháp dạy học được xây dựng đa dạng, phù hợp với yêu cầu đạt chuẩn đầu ra. Người học đánh giá cao hiệu quả của các hoạt động như học tập theo dự án, chuyên đề doanh nghiệp, hệ thống quản lý học tập (LMS), các khóa học MOOCs, hoạt động tại xưởng thực hành và các chương trình trải nghiệm thực tế. Trường đã ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn và kế hoạch về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, bao gồm cả cơ chế phản hồi, phúc khảo và khiếu nại. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng. Giảng viên khi ra và phê duyệt đề thi đều thực hiện phân tích khả năng đo lường chuẩn đầu ra của học phần. Công tác tổ chức thi được triển khai nghiêm túc theo đúng quy trình ra đề và giám sát thi học kỳ. Trong quá trình học, người học được phản hồi trực tiếp về kết quả học tập cũng như thông qua hệ thống LMS; sau mỗi kỳ thi, người học được cung cấp đáp án.

- **Về nguồn lực:** Trường/Khoa có kế hoạch chiến lược trung hạn, xác định rõ số lượng, cơ cấu, lộ trình phát triển đội ngũ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ đi học nước ngoài và hợp tác nghiên cứu khoa học – đào tạo. Tỷ lệ giảng viên/người học đạt chuẩn (1/14,8). Trường ban hành quy định giờ chuẩn, cơ chế quy đổi, yêu cầu báo cáo tự đánh giá hằng năm làm căn cứ cải tiến. Công tác tuyển dụng minh bạch, có tiêu chí rõ ràng. Khoa khảo sát nhu cầu bồi dưỡng giảng viên, xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với chương trình đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát qua dashboard, số lượng công bố ISI/Scopus tăng; Khoa Điện – Điện tử đạt tỉ lệ công bố/tiến sỹ cao (3,37). Công tác quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển, đánh giá năng lực nhân viên được triển khai đồng bộ và hằng năm. Có các cải tiến rõ nét vào năm 2025 về cách thức phân công, giám sát, chỉ số đánh giá được cải tiến tương thích và phù hợp hơn với vị trí công việc. Hoạt động khảo sát nhu cầu, đào tạo và bồi dưỡng nhân viên được tổ chức thường xuyên, phù hợp đặc thù vị trí công việc và hiệu quả ở cả cấp Trường và cấp Khoa. Nhân viên hài lòng với các việc đánh giá kết quả công việc, xếp loại thi đua khen thưởng; giảng viên và người học hài lòng với chất lượng các dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu khoa học,

Hg

thực hành, thí nghiệm, thực tập nghề và kết nối việc làm được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên, ở cả cấp Trường và cấp Khoa. Trường có Đề án tuyển sinh hằng năm với chỉ tiêu, phương thức, đối tượng tuyển sinh rõ ràng. Chính sách tuyển sinh được công khai trên nhiều kênh truyền thông và hoạt động của Trường. Hệ thống quản lý đào tạo được số hóa (UIS, UTE_x, FHQ_x, Dashboard), cùng với các phòng ban, khoa, trung tâm được phân công, hỗ trợ giám sát từ khi sinh viên nhập học đến tốt nghiệp, tích hợp cảnh báo học vụ, theo dõi tiến độ học tập, nghiên cứu khoa học và việc làm. Trường có môi trường học tập hiện đại, thân thiện, cơ sở vật chất đầy đủ, cảnh quan xanh, hỗ trợ y tế, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ học thuật, mô hình nhân văn (“Góc sẻ chia UTE”, “Ngôi nhà hạnh phúc”). Trường có 3 cơ sở với diện tích phòng học là 3,75 m²/người học, cùng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, ký túc xá và công trình phụ trợ đầy đủ. Trang thiết bị giảng dạy hiện đại, nhiều phòng thí nghiệm do doanh nghiệp tài trợ. Thư viện rộng hơn 4.000 m², có thư viện số, cơ sở dữ liệu quốc tế, được cập nhật hằng năm. Hệ thống công nghệ thông tin gồm 3 trung tâm, 56 phần mềm, hệ thống quản lý học tập (LMS) ổn định. Trường ban hành quy định về an toàn, sức khỏe, môi trường, hỗ trợ người khuyết tật, triển khai y tế, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu; khảo sát 2019–2024 cho thấy trên 80% giảng viên, người học hài lòng, nhiều tiêu chí đạt trên 90%.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có hệ thống thu thập thông tin về phản hồi của các bên liên quan với các quy định, quy trình liên quan đến thiết kế, phát triển và cải tiến chương trình dạy học. Các hoạt động rà soát, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ, với sự tham gia của Khoa, Hội đồng tư vấn doanh nghiệp của khoa và các đơn vị chức năng, góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Trường định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của người học đối với cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ với mức hài lòng cao. Cơ chế khảo sát và phản hồi được xây dựng, vận hành và cải tiến thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan. Hệ thống thống kê, giám sát và đối sánh nội bộ về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm được triển khai bài bản, được cập nhật định kỳ và được hiển thị, quản lý thông qua hệ thống dashboard và các phần mềm quản lý. Các hoạt động khảo sát đều được thống kê, đánh giá, tổng kết, phân tích và đề xuất cải tiến. Mức độ hài lòng của người học về chất lượng giảng dạy và chất lượng phục vụ ở các năm có xu hướng tăng và đều trên 80%.



Handwritten signature

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học như sau:

1. Tổ chức khảo sát đầy đủ các bên liên quan (cựu người học, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học) về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Sử dụng chính xác động từ hành động (ví dụ theo thang Bloom), bảo đảm chuẩn đầu ra phản ánh đúng mức năng lực. Nâng cao chất lượng hoạt động lấy ý kiến bên liên quan ngoài Trường, tập trung vào nội dung chuẩn đầu ra và giá trị thực tiễn của chương trình đào tạo.
2. Hoàn thiện đề cương học phần theo hướng mô tả rõ ràng các hoạt động dạy – học, tiêu chí chấm điểm và phương pháp kiểm tra đánh giá. Đánh giá hiệu quả việc công bố, phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần đến tất cả các bên liên quan để có giải pháp tăng mức độ tiếp cận và minh bạch thông tin.
3. Triển khai rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra (PI) ở từng học phần. Điều chỉnh phân nhiệm chuẩn đầu ra cho các học phần đảm bảo tính hợp lý, khả thi và tính hệ thống. Xây dựng bộ tiêu chí để lựa chọn chương trình đào tạo đối sánh trong và ngoài nước làm cơ sở tham khảo khi điều chỉnh chương trình dạy học.
4. Cụ thể hóa phương pháp dạy học trong đề cương học phần, định hướng người học chủ động rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực tự học suốt đời. Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá việc thiết kế và áp dụng phương pháp dạy học một cách hệ thống để làm cơ sở cải tiến định kỳ.
5. Tổ chức tập huấn, cập nhật định kỳ cho giảng viên về thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với chuẩn đầu ra. Hoàn thiện rubrics trong tất cả đề cương học phần, trình bày rõ ràng để người học dễ theo dõi và chủ động học tập. Định kỳ tổng kết công tác phê duyệt đề thi, phân tích độ khó – độ phân biệt của đề để cải tiến chất lượng và mức độ phù hợp của kiểm tra đánh giá.
6. Rà soát, cải tiến quy trình quản lý nhân sự gắn với Chiến lược phát triển đội ngũ. Tiêu chí tuyển dụng cần quy định rõ phương thức đánh giá và cơ chế phản hồi từ các đơn vị. Khoa cần phân tích, tổng hợp đánh giá năng lực giảng viên để xác định điểm mạnh, hạn chế, xu hướng phát triển, làm căn cứ quy hoạch và bồi dưỡng. Kết quả khảo sát chế độ, chính sách thi đua – khen thưởng và công nhận cần được phân tích nguyên nhân, đối sánh để xây dựng giải pháp cải tiến, bảo đảm định hướng nghiên cứu khoa học theo chuẩn mực chất lượng.

H₃

7. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ cần thể hiện rõ tính định hướng cụ thể hơn ở mức độ ngành đào tạo. Triển khai chỉ số đánh giá cho từng vị trí và trả lương theo vị trí việc làm của nhân viên. Có giải pháp nâng cao trình độ ngoại ngữ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ để đáp ứng chiến lược phát triển hội nhập của Trường và Khoa. Triển khai có hệ thống cơ chế theo dõi, giám sát sự cải tiến, sự tiến bộ của nhân viên sau khi được đánh giá xếp loại.

8. Lấy ý kiến khảo sát đầy đủ của các bên liên quan bên ngoài Trường khi xây dựng chính sách tuyển sinh. Khai thác sâu dữ liệu để dự báo xu hướng hoặc đánh giá tính phù hợp của tổ hợp xét tuyển với ngành học. Có quy trình can thiệp và đánh giá hiệu quả việc hỗ trợ người học sau khi có cảnh báo học vụ. Chuẩn hóa sổ tay học vụ điện tử (E-handbook) để người học dễ tiếp cận, tra cứu và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và quy trình giám sát. Phát triển cổng tích hợp một cửa (One-stop portal) liên kết UIS – UTEx – Dashboard – RMIRO để giảng viên và người học chỉ cần một tài khoản. Khai thác kết quả khảo sát để đánh giá toàn diện môi trường tâm lý, xã hội cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

9. Thư viện cần phân tích dữ liệu định lượng về số lượt mượn, truy cập cơ sở dữ liệu, thư viện số và xu hướng sử dụng hằng năm để cải tiến nguồn học liệu. Phân tích kết quả khảo sát mức độ hài lòng về môi trường, sức khỏe, an toàn để đề xuất giải pháp nâng cấp và theo dõi hiệu quả cải tiến lâu dài.

10. Có văn bản hướng dẫn đánh giá mức độ giá trị và mức độ sử dụng các thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan để cải tiến biểu mẫu, phương thức khảo sát hiệu quả hơn. Bổ sung mốc thời gian cho từng bước trong quy trình điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện, tăng tính minh bạch và tạo cơ sở giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai. Việc khai thác ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động đào tạo, cập nhật nội dung học phần và đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cần được quy định và có hướng dẫn cụ thể. Công bố rộng rãi kết quả khảo sát và phản hồi cải tiến đến các bên liên quan và cần đánh giá mức độ hài lòng với quá trình phản hồi để các bên liên quan nhận thấy ý kiến đóng góp đã được tiếp thu và thực hiện cải tiến.

11. Nghiên cứu và có giải pháp tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn. Mở rộng đối sánh kết quả đầu ra với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước; xác định tiêu chí lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp; khai thác hiệu quả kết quả đối sánh cho cải tiến chất lượng. Thiết lập cơ chế giám sát việc thực hiện các giải pháp cải tiến từ kết quả khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan một cách hệ thống; định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả cải tiến. Tăng cường chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao các kỹ năng mềm, ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.



Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

